

Số: /KL-TTr

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Tủa Thàng, Huổi Sớ, Mường Đun trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật trong quản lý kinh phí ngân sách (giai đoạn 2021-2023)**

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TTr ngày 26/02/2024 của Thanh tra huyện Tủa Chùa về việc thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Tủa Thàng, Huổi Sớ, Mường Đun trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý kinh phí ngân sách.

Từ ngày 04/3/2024 đến ngày 12/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND các xã: Tủa Thàng, Huổi Sớ, Mường Đun. Sau khi xem xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/4/2024 của Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra. Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

**1. Thuận lợi:** UBND các xã: Tủa Thàng, Huổi Sớ, Mường Đun luôn nhận được sự quan tâm của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND huyện, sự phối hợp giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn, sự ủng hộ của người dân trong thực hiện nhiệm vụ. Các chương trình dự án hỗ trợ, đầu tư từng bước phát huy được hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển văn hoá, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, từng bước ổn định, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

**2. Khó khăn:** Các xã có xuất phát điểm kinh tế thấp, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, dân cư sống rải rác, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nguồn thu chủ yếu là ngân sách cấp trên cấp, trang thiết bị, điều kiện làm việc phục vụ cho công tác chuyên môn còn hạn chế. Cơ sở hạ tầng tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. UBND các xã không có cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng nên còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

### II. KẾT QUẢ THANH TRA

UBND xã Tủa Thàng năm 2021 đã được thanh tra về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, việc chấp hành pháp luật trong quản lý

ngân sách; có kết luận thanh tra số 11/KL-CT ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện nên đoàn thanh tra chỉ tiến hành thanh tra năm 2022 và năm 2023.

### **1. Việc chấp hành các quy định về tiếp công dân:**

- Việc phân công cán bộ làm công tác tiếp công dân: UBND các xã đều đã ban hành Quyết định phân công cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, cụ thể:

+ UBND xã Huồi Sớ đã phân công 01 công chức Văn phòng - Thống kê và 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh<sup>1</sup>.

+ UBND xã Tủa Thàng đã phân công 01 công chức Văn phòng - Thống kê làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh<sup>2</sup>.

+ UBND xã Mường Đun đã phân công 01 công chức Văn phòng - Thống kê, 01 công chức Tư Pháp làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh<sup>3</sup>.

- Việc bố trí địa điểm tiếp công dân:

+ UBND xã Huồi Sớ chưa bố trí được phòng tiếp công dân riêng, địa điểm tiếp công dân của xã được bố trí chung với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do hạn chế về cơ sở vật chất.

+ UBND xã Tủa Thàng và UBND xã Mường Đun đã bố trí phòng tiếp công dân riêng. Phòng tiếp công dân được trang bị cơ bản đảm bảo cho việc tiếp công dân.

- Việc ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân: Qua thanh tra thấy UBND các xã đều xây dựng và ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân và được niêm yết tại địa điểm tiếp công dân của xã:

+ Đối với UBND xã Huồi Sớ: Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06/01/2021; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2022; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 16/01/2023.

+ Đối với UBND xã Tủa Thàng: Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 13/01/2022; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 04/01/2023.

+ Đối với UBND xã Mường Đun: Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2021.

- Việc ban hành thông báo về lịch tiếp công dân của người đứng đầu: Hàng năm UBND các xã đã ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã và được niêm yết tại địa điểm tiếp công dân của xã.

<sup>1</sup> Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 06/01/2021.

<sup>2</sup> Quyết định số 107/QĐ-CT ngày 01/07/2018; Quyết định số 325/QĐ-CT ngày 03/07/2022.

<sup>3</sup> Quyết định số 07/QĐ-CT ngày 05/01/2021; Quyết định số 09/QĐ-CT ngày 05/01/2022; Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 12/01/2023.

+ Đối với UBND xã Huổi Sớ: Thông báo số 02/TB-UBND ngày 04/01/2021 về lịch tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; Thông báo số 03/TB-UBND ngày 04/01/2022 về lịch tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; Thông báo số 26/TB-UBND ngày 16/01/2023 về lịch tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã. Theo đó Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ 04 ngày/tháng và tiếp vào ngày thứ 6 hàng tuần.

+ Đối với UBND xã Tủa Thàng: Thông báo số 112/TB-UBND ngày 10/02/2022 về lịch tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; Thông báo số 151/TB-UBND ngày 10/04/2023 về lịch tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã. Theo đó Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ 04 ngày/tháng và tiếp vào ngày thứ 5 hàng tuần.

+ Đối với UBND xã Mường Đun: Thông báo số 06/TB-BTCD ngày 04/01/2021 về lịch tiếp dân định kỳ của Thường trực HĐND và Lãnh đạo UBND xã; Thông báo số 06/TB-BTCD ngày 04/01/2022 về lịch tiếp dân định kỳ của Thường trực HĐND và Lãnh đạo UBND xã; Thông báo số 15/TB-BTCD ngày 10/01/2023 về lịch tiếp dân định kỳ của Thường trực HĐND và Lãnh đạo UBND xã. Theo đó Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ 04 ngày/tháng và tiếp vào ngày thứ 3 hàng tuần.

- Việc mở sổ sách và ghi chép việc tiếp công dân: Nhìn chung các xã đều đã mở sổ theo dõi và thực hiện việc ghi chép việc tiếp công dân. Tuy nhiên qua thanh tra còn một số tồn tại:

+ Đối với UBND xã Huổi Sớ: có một số vụ việc đơn vị chưa ghi rõ địa chỉ, số CMND, CCCD của công dân, chưa ghi rõ nội dung tiếp công dân, các mục ghi trong sổ chưa thực hiện đầy đủ; năm 2021, 2022 chưa có biên bản ghi nhận việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã, năm 2023 có biên bản nhưng chưa đầy đủ; sổ tiếp công dân từ 15/11/2021 chưa đúng theo mẫu quy định tại Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021.

+ Đối với UBND xã Tủa Thàng: có một số vụ việc đơn vị chưa ghi rõ địa chỉ, số CMND, CCCD của công dân, chưa ghi rõ nội dung tiếp công dân, ngoài ra năm 2022 đơn vị chưa có biên bản ghi nhận việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND. Sổ tiếp công dân từ 15/11/2021 chưa theo mẫu quy định tại Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021.

+ Đối với UBND xã Mường Đun: có một số vụ việc đơn vị chưa ghi rõ địa chỉ, số CMND, CCCD của công dân, chưa ghi rõ nội dung tiếp công dân, các mục ghi trong sổ chưa thực hiện đầy đủ; chưa có biên bản ghi nhận việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; sổ tiếp công dân từ 15/11/2021 chưa theo mẫu quy định tại Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021.

- Việc thực hiện chế độ đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân:

+ Đối với UBND xã Huổi Sớ: Năm 2021 chưa chi trả chế độ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân; năm 2022 và 2023 xã đã thực hiện chi trả chế độ đối

với cán bộ làm công tác tiếp công dân theo Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh.

+ Đối với UBND xã Tủa Thành và UBND xã Mường Đun: Chưa thực hiện chế độ đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân theo Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân:

+ UBND các xã chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 15 Luật Tiếp công dân 2013 và các văn bản của UBND huyện.

- Kết quả của công tác tiếp công dân:

+ Đối với UBND xã Huổi Sớ: đã tiếp 25 lượt = 51 công dân, trong đó năm 2021: 04 lượt = 04 công dân; năm 2022: 11 lượt = 11 công dân; năm 2023: 10 lượt = 36 công dân.

+ Đối với UBND xã Tủa Thành: đã tiếp 15 lượt = 28 công dân, trong đó năm 2022: 10 lượt = 18 công dân; năm 2023: 05 lượt = 10 công dân.

+ Đối với UBND xã Mường Đun: đã tiếp 06 lượt = 06 công dân, trong đó năm 2021: 03 lượt = 03 công dân, năm 2022: 01 lượt = 01 công dân, năm 2023: 02 lượt = 02 công dân.

## **2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

Qua thanh tra giai đoạn từ 2021-2023, trên địa bàn các xã không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo; chỉ tiếp nhận và giải quyết đơn kiến nghị phản ánh. Sau khi tiếp nhận đơn của công dân, các xã tập trung chỉ đạo và giải quyết kịp thời (chủ yếu là tiến hành hòa giải ở cơ sở), đơn sau khi giải quyết được lưu trữ hồ sơ cơ bản đầy đủ.

+ Đối với UBND xã Huổi Sớ: tiếp nhận 24 đơn, đã giải quyết 22/24 đơn (năm 2021: đã giải quyết 06/06 đơn; năm 2022: đã giải quyết 09/09 đơn; năm 2023: đã giải quyết là 07/09 đơn, 02 đơn đang trong quá trình giải quyết).

+ Đối với UBND xã Tủa Thành: tiếp nhận 10 đơn, (năm 2022: 06 đơn, đã giải quyết 03/06 đơn, 03 đơn đã chuyển lên cấp trên; năm 2023: 04 đơn đã giải quyết 04/04 đơn).

+ Đối với UBND xã Mường Đun: tiếp nhận 06 đơn. Đã giải quyết 06/06 đơn (năm 2021: đã giải quyết 03/03 đơn; năm 2022: đã giải quyết 01/01 đơn; năm 2023: đã giải quyết 02/02 đơn).

## **3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

**3.1. Việc xây dựng kế hoạch PCTN hàng năm:** Hàng năm căn cứ vào Kế hoạch phòng chống tham nhũng của UBND huyện, các xã đã xây dựng kế hoạch

Kế hoạch phòng chống tham nhũng của mình tương đối cụ thể, phù hợp với tình hình của đơn vị, xác định được các nhiệm vụ cụ thể và giải pháp tổ chức thực hiện<sup>4</sup>.

**3.2. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN:** Công tác tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng được các xã triển khai chủ yếu là thông qua lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị tại đơn vị.

### **3.3. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

#### **3.3.1. Việc công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của UBND xã:**

Qua thanh tra thấy UBND các xã đều đã ban hành các quyết định về quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở, phân công nhiệm vụ cho Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên UBND và công chức thuộc UBND xã.

+ Đối với UBND xã Huổi Sớ: Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 về quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 về quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên UBND và công chức thuộc UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Đối với UBND xã Tủa Thành: Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2022 về quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 về phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên UBND xã và công chức thuộc UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Đối với UBND xã Mường Đun: Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 về quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 về quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 về phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên UBND xã và công chức thuộc UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026.

#### **3.3.2. Việc công khai minh bạch trong hoạt động tài chính ngân sách:**

- Đối với UBND xã Huổi Sớ: chưa công bố công khai dự toán, quyết toán hàng năm; chưa công bố công khai dự toán bổ sung, chưa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng, năm theo quy định.

<sup>4</sup> - UBND xã Huổi Sớ: Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 25/01/2021 về PCTN năm 2021; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 09/01/2022 về PCTN năm 2022; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 07/4/2023 về PCTN năm 2023.

- UBND xã Tủa Thành: Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 01/02/2022 về PCTN năm 2022; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 16/02/2023 về PCTN năm 2023.

- UBND xã Mường Đun: Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 20/01/2021 về PCTN năm 2021; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 07/03/2022 về PCTN năm 2022; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 10/02/2023 về PCTN năm 2023.

- Đối với UBND xã Tòa Thành: chưa công bố công khai dự toán bổ sung, chưa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng, năm theo quy định.

- Đối với UBND xã Mường Đun: chưa công bố công khai đầy đủ quyết toán hàng năm; chưa công bố công khai dự toán bổ sung, chưa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng, năm theo quy định.

**3.3.3. Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:** Qua thanh tra, hàng năm UBND các xã đều đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng ngân sách. Quy chế được xây dựng kịp thời, cụ thể về điều kiện, thủ tục và định mức chi, đúng theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị<sup>5</sup>.

#### **3.3.4. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:**

Qua thanh tra, hàng năm UBND các xã tổ chức thực hiện việc kê khai đã bám sát vào Kế hoạch và Quyết định phê duyệt của UBND huyện, tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo thời gian theo yêu cầu. Tuy nhiên qua thanh tra còn một số tồn tại:

- Đối với UBND xã Huổi Sớ: Một số bản kê khai không ghi rõ phương thức kê khai là kê khai lần đầu, hàng năm hay bổ sung; người kê khai không ký vào từng trang của bản kê khai, không ghi ngày tháng năm hoàn thành việc kê khai; không có chữ ký của người nhận bản kê khai. Chưa có biên bản ghi nhận việc công khai bản kê khai theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Đối với UBND xã Tòa Thành: Một số bản kê khai không đúng mẫu phụ lục I kèm theo Nghị định 130, không ghi rõ phương thức kê khai là kê khai lần đầu, hàng năm hay bổ sung.

- Đối với UBND xã Mường Đun: Một số bản kê khai không ghi ngày tháng năm hoàn thành việc kê khai, không ghi rõ phương thức kê khai là kê khai lần đầu, hàng năm hay kê khai bổ sung, không có chữ ký của người nhận bản kê khai, không ghi ngày tháng năm tiến hành kê khai, một số bản kê khai không đúng mẫu. Chưa có biên bản ghi nhận việc công khai bản kê khai theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

**3.3.5. Việc phát hiện và xử lý tham nhũng:** Giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn các xã không phát hiện và xử lý tham nhũng đối với trường hợp nào.

#### **4. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý ngân sách:**

---

<sup>5</sup> - UBND xã Huổi Sớ: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 và Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 v.v bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

- UBND xã Tòa Thành: Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 về quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

- UBND xã Mường Đun: Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/1/2022 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/1/2023 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

#### 4.1. Biểu tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí qua các năm

- Đối với UBND xã Huổi Sớ:

STT	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	Kinh phí giao trong kỳ	Kinh phí được sử dụng	Kinh phí đã sử dụng	Kinh phí chuyển kỳ sau	Nộp trả ngân sách huyện
2021	144.959.235	5.027.895.000	5.172.854.235	4.954.122.266	186.310.969	32.421.000
2022	186.310.969	5.189.969.000	5.376.279.969	4.922.723.623	453.466.346	90.000
2023	453.466.346	7.976.422.582	8.429.888.928	7.898.579.253	531.309.675	0

- Đối với UBND xã Tủa Thàng:

STT	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	Kinh phí giao trong kỳ	Kinh phí được sử dụng	Kinh phí đã sử dụng	Kinh phí chuyển kỳ sau	Nộp trả ngân sách huyện
2022	13.115.500	5.947.428.000	5.960.543.500	5.417.552.539	512.871.961	30.119.000
2023	512.871.961	9.634.825.000	10.147.696.961	7.421.127.883	2.619.369.078	107.200.000

- Đối với UBND xã Mường Đun:

STT	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	Kinh phí giao trong kỳ	Kinh phí được sử dụng	Kinh phí quyết toán	Kinh phí chuyển kỳ sau	Nộp trả ngân sách huyện
2021	8.631.500	5.044.078.950	5.052.710.450	4.986.640.471	40.982.979	25.087.000
2022	40.982.979	5.519.165.000	5.560.147.979	5.069.931.926	437.721.073	52.494.980
2023	437.721.073	7.740.069.771	8.177.790.844	7.922.213.795	255.577.049	0

#### 4.2. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách chi thường xuyên:

Căn cứ nhiệm vụ chi UBND huyện giao, UBND các xã đã phân bổ dự toán cho các bộ phận phù hợp, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tại địa phương. Hàng năm, hàng quý đều lập và gửi báo cáo quyết toán đầy đủ theo quy định. Các đơn vị đã thực hiện quản lý ngân sách cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành, sử dụng kinh phí đúng nội dung, đúng mục đích, chi trả chế độ cho người lao động cơ bản kịp thời, đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Các nhiệm vụ chi được giao trong dự toán cơ bản được sử dụng đúng mục đích, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán. Tuy nhiên qua thanh tra còn một số tồn tại, sai phạm như sau:

- Đối với UBND xã Huổi Sớ:

Chứng từ sắp xếp còn lộn xộn, chưa đầy đủ, chưa khoa học, chứng từ không đi kèm với giấy rút dự toán. Mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ, sửa chữa máy móc thiết bị thiếu phiếu đề xuất mua sắm, phiếu nhập xuất kho, giấy báo hỏng, một số vật tư sau khi mua không đưa vào sổ sách để theo dõi; rút lương, truy lĩnh lương không kẹp bảng tính lương, quyết định nâng lương kèm theo; một số chứng từ chi hội nghị không có kế hoạch tổ chức hội nghị; thanh toán sai, thanh toán thừa một số chế độ như: thanh toán sai tiền làm thêm giờ vào giờ hành chính ngày làm việc; chi sai chế độ hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; năm 2022 thanh toán sai chế độ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết 48/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; thanh toán trùng nội dung giữa tăng giờ và công tác phí; thanh toán thừa trợ cấp 1 lần cho cán bộ nghỉ hưu theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP. (có biểu chi tiết kèm theo)

**- Đối với UBND xã Tủa Thàng:**

Mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ, sửa chữa máy móc thiết bị còn thiếu căn cứ như phiếu đề xuất mua sắm, phiếu nhập xuất kho, giấy báo hỏng; một số chứng từ chi hội nghị không có kế hoạch tổ chức hội nghị kèm theo; thanh toán trùng công tác phí (*có biểu chi tiết kèm theo*).

**- Đối với UBND xã Mường Đun:**

Việc mua sắm vật tư, công cụ, dụng cụ văn phòng, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị văn phòng thiếu giấy đề nghị hoặc tờ trình, giấy báo hỏng, một số nội dung mua sắm tài sản chưa vào sổ theo dõi tài sản cố định; thanh toán truy lĩnh nâng lương không có quyết định nâng lương kèm theo; một số chứng từ chi hội nghị không có kế hoạch tổ chức hội nghị kèm theo; chi tiền hỗ trợ cho các chi, hội, đoàn thể của thôn hoạt động còn chưa đảm bảo về mặt thời gian; thanh toán sai, trùng một số chế độ như: trùng công tác phí của một số cán bộ đi công tác, chế độ lễ phục của đại biểu HĐND 2 cấp, hỗ trợ điểm tiếp xúc cử tri theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên (*có biểu chi tiết kèm theo*).

**4.3. Kinh phí Đảng theo Quyết định 99**

UBND các xã đã thực hiện chi cơ bản bám sát theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, sử dụng kinh phí để chi tổ chức các hội nghị học tập chuyên đề, hội nghị sơ kết, khen thưởng, tổng kết công tác đảng tại xã và các chi bộ cơ sở theo đúng quy định. Tuy nhiên qua thanh tra phát hiện sai phạm tại xã Huổi Sớ đã thanh toán tiền ăn cho đại biểu có lương dự hội nghị triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và hội nghị triển khai chuyên đề toàn khóa trái với Quyết định 01/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh, số tiền **4.300.000 đồng**.

**4.4. Kinh phí tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội**

Hàng quý căn cứ vào quyết định phê duyệt danh sách và mức hỗ trợ tiền điện của UBND huyện, UBND các xã đã thực hiện rút tiền và chi trả cho đối tượng thụ hưởng đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định, danh sách cấp phát có ký nhận, điểm chỉ đầy đủ.

- Đối với UBND xã Huổi Sớ: năm 2021 được giao 217.140.000 đồng, đã thực hiện chi trả 213.759.000 đồng; năm 2022 được giao 181.005.000 đồng, đã thực hiện chi trả 181.005.000 đồng; năm 2023 được giao 195.498.000 đồng, đã thực hiện chi trả 186.782.000 đồng.

- Đối với UBND xã Tủa Thàng: năm 2022 được giao 358.380.000 đồng, đã thực hiện chi trả 357.885.000 đồng; năm 2023 được giao 312.890.000 đồng, đã thực hiện chi trả 310.162.000 đồng.

- Đối với UBND xã Mường Đun: năm 2021 được giao 239.415.000 đồng, đã thực hiện chi trả 239.415.000 đồng; năm 2022 được giao là 232.320.000



đồng, đã thực hiện chi trả 232.320.000 đồng; năm 2023 được giao 244.235.000 đồng, đã thực hiện chi trả 224.235.000 đồng.

**4.5. Việc thực hiện các chương trình MTQG (Chương trình MTQG về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới):**

Các chương trình MTQG được UBND các xã triển khai thực hiện theo đúng Quyết định phê duyệt, giải ngân thanh toán đúng tiến độ, qua việc thực hiện các chương trình dự án đã khuyến khích người dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong lao động góp phần tăng năng suất, giảm bớt công lao động ở các khâu nặng nhọc, các tiêu chí về y tế, giáo dục, văn hoá đã có sự thay đổi rõ rệt, qua đó góp phần xóa đói giảm nghèo và từng bước nâng cao thu nhập cho người dân; tạo sự chuyển biến về đời sống vật chất và tinh thần, được người dân phấn khởi ủng hộ.

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra điểm tại một số hộ dân thụ hưởng dự án, gồm:

- Đối với UBND xã Huổi Sớ:

+ 03 hộ gia đình thuộc Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

+ 02 hộ gia đình thuộc Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Đối với UBND xã Tủa Thàng: 02 hộ gia đình thuộc Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Đối với UBND xã Mường Đun: 01 hộ gia đình thuộc Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

Qua kiểm tra, các hội gia đình thụ hưởng đều đúng với quyết định phê duyệt, các hộ đã nhận được đầy đủ số tiền dự án phê duyệt và thực hiện mua máy móc đúng chủng loại được phê duyệt, làm nhà ở theo đúng quy định.

**4. Việc quản lý các công trình đầu tư, xây dựng:**

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 23 công trình: UBND xã Huổi Sớ 7 công trình, UBND xã Tủa Thàng 6 công trình, UBND xã Mường Đun 10 công trình (có biểu chi tiết kèm theo).

Công tác quản lý, chỉ đạo, phối hợp, điều hành thực hiện dự án đầu tư cơ bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật có liên quan. Vốn đầu tư dự án được sử dụng đúng mục đích, nội dung, đối tượng, qua kiểm tra thực tế các dự án cơ bản thực hiện thi công tuân thủ hồ sơ thiết kế, chất lượng công trình đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên qua thanh tra phát hiện tại một số công trình khi thanh toán không giảm trừ 2% thuế VAT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày

28/01/2022 và Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ (có biểu chi tiết kèm theo).

### **III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

#### **1. Những mặt làm được**

##### **1.1. Đối với UBND xã Huổi Sớ**

- **Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo:** UBND xã đã phân công cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; đã mở sổ và ghi chép việc tiếp công dân; trong giai đoạn thanh tra đơn vị không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo; các đơn kiến nghị phản ánh phát sinh trên địa bàn đã được xã quan tâm tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- **Công tác PCTN:** Hàng năm UBND xã đã xây dựng kế hoạch PCTN; việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng như: công khai minh bạch trong tổ chức và hoạt động, công khai minh bạch trong đầu tư mua sắm, xây dựng chế độ định mức tiêu chuẩn được thực hiện nghiêm túc.

- **Công tác quản lý ngân sách:** Căn cứ nhiệm vụ chi UBND huyện giao, xã đã phân bổ dự toán phù hợp cho các bộ phận, đáp ứng nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội. Hàng năm đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để làm căn cứ chi tiêu ngân sách, quy chế được xây dựng tương đối cụ thể, bám sát vào các quy định của nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Hàng năm, hàng quý có báo cáo quyết toán đầy đủ. Đơn vị đã quản lý ngân sách cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành, sử dụng kinh phí được cấp đúng nội dung, mục đích dự toán giao, chi trả chế độ cho người lao động cơ bản kịp thời, đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện hiệu quả, phù hợp, đúng đối tượng thụ hưởng, từng bước góp phần xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Các nhiệm vụ chi được giao trong dự toán như: nguồn dự phòng ngân sách, miễn giảm thủy lợi phí, sự nghiệp môi trường... được sử dụng đúng mục đích. Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo được đơn vị chi trả cho người dân kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng.

- **Đầu tư xây dựng:** Công tác quản lý, chỉ đạo, phối hợp, điều hành thực hiện dự án cơ bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật có liên quan. Vốn đầu tư dự án cơ bản được sử dụng đúng mục đích, nội dung, đối tượng, qua kiểm tra thực tế các dự án cơ bản thực hiện thi công tuân thủ hồ sơ thiết kế, chất lượng công trình đảm bảo theo quy định.

##### **1.2. Đối với UBND xã Tủa Thành**

- **Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC:** đơn vị đã phân công, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; ban hành thông báo lịch tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; đã mở sổ ghi chép việc tiếp công dân, đã bố trí phòng tiếp công dân

riêng, phòng tiếp công dân được trang bị cơ bản đảm bảo cho việc thực hiện tiếp công dân. Trong thời kỳ thanh tra đơn vị không có đơn khiếu nại, tố cáo. Các đơn kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền của xã đã được UBND xã tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời và lưu thành hồ sơ.

- **Công tác phòng chống tham nhũng:** Hàng năm đơn vị đã xây dựng kế hoạch PCTN để làm căn cứ tổ chức thực hiện. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, công khai trong công tác cán bộ, công khai trong đầu tư mua sắm, công khai quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện tương đối nghiêm túc.

- **Công tác quản lý ngân sách:** Căn cứ nhiệm vụ chi UBND huyện giao, đơn vị đã phân bổ dự toán phù hợp, đáp ứng nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội. Hàng năm đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để làm căn cứ chi tiêu ngân sách, quy chế được xây dựng tương đối cụ thể, bám sát vào các quy định của nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Hàng năm, hàng quý có báo cáo quyết toán đầy đủ theo quy định. Đơn vị đã thực hiện quản lý ngân sách cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành, đúng nội dung, mục đích, chi trả chế độ cho người lao động cơ bản kịp thời, đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện hiệu quả, phù hợp, từng bước góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Các nhiệm vụ chi được giao trong dự toán như: nguồn dự phòng ngân sách, miễn giảm thủy lợi phí, sự nghiệp môi trường... được sử dụng đúng mục đích. Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo được đơn vị chi trả cho người dân kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng.

- **Đầu tư xây dựng:** Công tác quản lý, chỉ đạo, phối hợp, điều hành thực hiện dự án cơ bản được thực hiện quy định của pháp luật có liên quan. Vốn đầu tư dự án cơ bản được sử dụng đúng mục đích, nội dung, đối tượng theo quy định.

### 1.3. Đối với UBND xã Mường Đun:

- **Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC:** Đơn vị đã phân công công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, ban hành thông báo lịch tiếp dân định kỳ của người đứng đầu. Đã mở sổ ghi chép việc tiếp công dân, đã bố trí phòng tiếp công dân riêng, phòng tiếp công dân được trang bị cơ bản đảm bảo cho việc thực hiện tiếp công dân. Trong thời kỳ thanh tra đơn vị không có đơn khiếu nại, tố cáo. Các đơn kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền của xã đã được UBND xã tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời và lưu thành hồ sơ.

- **Công tác PCTN:** Hàng năm đơn vị đã xây dựng kế hoạch PCTN để làm căn cứ tổ chức thực hiện. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, công khai trong đầu tư mua sắm, xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện tương đối nghiêm túc.

- **Công tác quản lý ngân sách:** Căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ chi của Ủy ban nhân dân huyện giao hàng năm, đơn vị đã phân bổ dự toán phù hợp, đáp ứng

nhệm vụ chi cho từng lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, hàng năm đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để làm căn cứ chi tiêu ngân sách, quy chế được xây dựng tương đối cụ thể, bám sát vào các quy định của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; hàng quý, hàng năm có báo cáo quyết toán được đối chiếu và xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện đầy đủ theo quy định, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện quản lý ngân sách tương đối bảo đảm, tuân thủ theo các quy định hiện hành, đúng nội dung, đối tượng, mục đích, chi trả chế độ cho người lao động cư bản kịp thời, đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Các chương trình MTQG được thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, từng bước góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Thực hiện các nhiệm vụ chi được giao trong dự toán hàng năm được sử dụng đúng mục đích. Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ chưa có điện lưới được chi bộ chi trả cho người dân được kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng theo quyết định phê duyệt của UBND huyện.

- **Đầu tư xây dựng cơ bản:** Công tác quản lý, chỉ đạo, phối hợp điều hành thực hiện các dự án cơ bản được thực hiện quy định của Pháp luật có liên quan. Nguồn vốn đầu tư dự án cơ bản được sử dụng đúng mục đích, nội dung, đối tượng theo quy định

## 2. Tồn tại, hạn chế

### 2.1. Đối với UBND xã Huổi Sò

- **Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo:** Xã chưa bố trí được địa điểm tiếp công dân riêng biệt; sổ tiếp công dân chưa đúng mẫu theo Thông tư 04/2021/TT-TTCT; việc ghi chép việc tiếp công dân có một số vụ việc chưa ghi đầy đủ nội dung; năm 2021, 2022 chưa có biên bản ghi nhận việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã, năm 2023 có biên bản nhưng không đầy đủ; năm 2021 chưa chi trả chế độ đối với người làm công tác tiếp công dân; chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân.

- **Công tác phòng chống tham nhũng:** UBND xã chưa công bố công khai dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm; chưa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng, năm; công tác kê khai tài sản thu nhập còn tồn tại: một số bản kê khai không ghi rõ phương thức kê khai, người kê khai không ký vào từng trang của bản kê khai, không ghi ngày hoàn thành việc kê khai, không có biên bản ghi nhận việc công khai bản kê khai.

- **Công tác quản lý ngân sách:** Chứng từ sắp xếp còn lộn xộn, chưa đầy đủ, chưa khoa học, chứng từ không đi kèm với giấy rút dự toán. Mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ, sửa chữa máy móc thiết bị thiếu phiếu đề xuất mua sắm, phiếu nhập xuất kho, giấy báo hỏng, một số vật tư mua về không đưa vào sổ sách để theo dõi; rút lương, truy lĩnh lương không có bảng tính lương, quyết định nâng lương kèm theo; một số chứng từ chi hội nghị không có kế hoạch tổ chức hội nghị; thanh toán sai, thanh toán thừa một số chế độ như: thanh toán sai tiền làm thêm giờ vào giờ hành chính ngày làm việc; chi sai chế độ hoạt động công tác

Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; năm 2022 thanh toán sai chế độ hoạt động của HĐND theo Nghị quyết 48/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; thanh toán trùng nội dung giữa tăng giờ và công tác phí; thanh toán sai trợ cấp 1 lần cho cán bộ nghỉ hưu theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP.

- **Đầu tư xây dựng:** Các công trình thanh toán chưa giảm 2% thuế VAT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 và Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

*(có biểu chi tiết kèm theo)*

## **2.2. Đối với UBND xã Tủa Thành**

- **Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC:** Sổ tiếp công dân chưa đúng mẫu, việc ghi chép trong tiếp công dân ở một số vụ việc còn chưa ghi rõ nội dung tiếp công dân, các mục ghi trong sổ chưa thực hiện đầy đủ, chưa thực hiện chi trả chế độ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân. Ngoài ra năm 2022 chưa có biên bản ghi nhận việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã.

- **Công tác phòng chống tham nhũng:** UBND xã chưa công bố công khai dự toán bổ sung, chưa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng, năm theo quy định. Trong công tác kê khai tài sản thu nhập: một số bản kê khai tài sản thu nhập không đúng mẫu, không ghi rõ phương thức kê khai.

- **Công tác quản lý ngân sách:** Mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ, sửa chữa máy móc thiết bị còn thiếu căn cứ như phiếu đề xuất mua sắm, phiếu nhập xuất kho, giấy báo hỏng; một số chứng từ chi hội nghị không có kế hoạch tổ chức hội nghị kèm theo; thanh toán trùng công tác phí.

- **Đầu tư xây dựng:** Thanh toán chưa giảm trừ 2% thuế VAT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 và Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

*(có biểu chi tiết kèm theo)*

## **2.3. Đối với UBND xã Mường Đun:**

- **Về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC:** Sổ tiếp công dân chưa đúng mẫu, việc ghi chép trong tiếp công dân ở một số vụ việc còn chưa ghi đầy đủ nội dung; chưa có biên bản ghi nhận việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã. Chưa thực hiện chế độ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân.

- **Về công tác PCTN:** chưa công bố công khai quyết toán cuối năm, dự toán bổ sung, chưa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán

quý, 6 tháng, năm theo quy định. Công tác kê khai tài sản thu nhập: một số bản kê khai không đúng mẫu, không ghi rõ phương thức kê khai, không ghi ngày tháng năm hoàn thành bản kê khai, không có chữ ký người nhận bản kê khai. Đơn vị chưa có biên bản ghi nhận việc công khai bản kê khai theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- **Công tác quản lý ngân sách:** Việc mua sắm vật tư, công cụ, dụng cụ văn phòng, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị văn phòng thiếu giấy đề nghị hoặc tờ trình, giấy báo hỏng đề nghị thủ trưởng xét duyệt, một số nội dung mua sắm tài sản chưa vào sổ theo dõi tài sản cố định; thanh toán truy lĩnh nâng lương không có quyết định nâng lương kèm theo; một số chứng từ chi hội nghị không có kế hoạch tổ chức hội nghị kèm theo; việc chi tiền hỗ trợ cho các chi, hội, đoàn thể của thôn hoạt động còn chưa đảm bảo về mặt thời gian; thanh toán sai, trùng một số chế độ như: trùng công tác phí của một số cán bộ đi công tác, chế độ lễ phục của đại biểu HĐND 2 cấp, hỗ trợ điếm tiếp xúc cử tri theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên.

- **Đầu tư xây dựng:** Thanh toán không giảm trừ thuế VAT 2% theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 và Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

*(có biểu chi tiết kèm theo)*

**3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:** Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch UBND các xã về tiếp công dân, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, công tác quản lý ngân sách ở một số mặt còn chưa quyết liệt. Đội ngũ công chức tham mưu làm kiêm nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, chưa thường xuyên nghiên cứu các văn bản hướng dẫn đối với lĩnh vực được giao nhiệm vụ; Kế toán đơn vị chưa làm tốt công tác tham mưu giúp việc, còn sai sót trong việc nghiên cứu và áp dụng văn bản, chủ quan trong việc thanh toán, chi trả một số chế độ, chưa đầu tư nhiều thời gian cho việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

#### **4. Trách nhiệm liên quan đến tồn tại, hạn chế:**

- Trách nhiệm liên quan đến những tồn tại, hạn chế của UBND xã Huổi Sớ thuộc về ông Tấn A Đạt - Chủ tịch UBND xã thời kỳ 01/01/2021 - 31/12/2023; các công chức trực tiếp liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách: ông Hồ A Vàng - công chức Văn phòng kiêm nhiệm tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC; ông Sùng A Páo - công chức Tư pháp kiêm nhiệm tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC; ông Nguyễn Đình Thắng - kế toán xã thời kỳ 01/11/2021-31/10/2021; ông Thào A Páo - kế toán xã thời kỳ 01/11/2021-31/12/2023.

- Trách nhiệm liên quan đến những tồn tại, hạn chế của UBND xã Tủa Thàng thuộc về ông Giàng A Sang - Chủ tịch UBND xã thời kỳ 01/01/2022 - 31/12/2023 và các công chức liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách: bà Lò Thị Tiếp - công chức Văn phòng kiêm nhiệm tiếp công dân, xử lý đơn thư

KNTC chịu trách nhiệm thời kì 01/01/2022 - 03/7/2022; ông Lò Văn Dực - Công chức Văn phòng kiêm nhiệm tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC chịu trách nhiệm thời kì 03/7/2022 - 31/12/2023; ông Lò Văn Hượng - kế toán xã.

- Trách nhiệm liên quan đến tồn tại, hạn chế của UBND xã Mường Đun thuộc về ông Cà Văn Phiến - Chủ tịch UBND xã thời kỳ từ 01/01/2021 đến 31/12/2023 và các công chức liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách: bà Trần Thị Ngọc Thái - kế toán xã, ông Quảng Văn Hom - Công chức Văn phòng kiêm nhiệm tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC.

## **5. Chánh Thanh tra huyện xử lý như sau:**

**5.1. Về kinh tế:** Thu hồi số tiền **98.549.000 đồng** sai phạm qua thanh tra. Nộp vào tài khoản tạm giữ số **3941.0.1035076.00000** của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện mở tại Kho bạc nhà nước huyện **trước ngày 15/6/2024**, trong đó:

+ Đối với UBND xã Huổi Sớ: Thu hồi số tiền **47.606.000 đồng** (chi thường xuyên 33.092.000 đồng, chi đầu tư 14.514.000 đồng).

+ Đối với UBND xã Tủa Thàng: Thu hồi số tiền **25.458.000 đồng** (chi thường xuyên 3.726.000 đồng, chi đầu tư 21.732.000 đồng).

+ Đối với UBND xã Mường Đun: Thu hồi số tiền **25.485.000 đồng** (chi thường xuyên 3.996.000 đồng, chi đầu tư 21.489.000 đồng).

*(có biểu chi tiết kèm theo)*

**5.2. Về trách nhiệm:** Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã: Huổi Sớ, Tủa Thàng, Mường Đun kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và quản lý ngân sách. Báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện **trước ngày 15/6/2024** *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

## **5.3. Về công tác quản lý:**

- Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã: Huổi Sớ, Tủa Thàng, Mường Đun tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, quản lý kinh phí ngân sách, kê khai tài sản thu nhập.

- Đối với công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Thực hiện nghiêm túc việc mở sổ sách và ghi chép việc tiếp công dân, thiết lập các biên bản tiếp công dân định kỳ, chế độ thông tin báo cáo về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đối với công chức tài chính kế toán: Thực hiện nghiêm túc việc chi trả chế độ đối với người làm công tác tiếp công dân, công khai đầy đủ dự toán quyết toán hàng quý, hàng năm, thường xuyên cập nhật văn bản mới trong quản lý tài chính, cập nhật sổ sách chứng từ kế toán, kiểm soát chặt chẽ chứng từ trước khi giải ngân, thanh toán chế độ.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Huổi Sớ, Tủa Thàng, Mường Đun trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, việc chấp hành pháp luật trong quản lý ngân sách giai đoạn 2021-2023./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lđ. UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Các đơn vị được thanh tra;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HSTTr.

**CHÁNH THANH TRA**

**Trương Văn Sách**